

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NV

Tuy Phước, ngày tháng năm 2021

V/v Báo cáo kết quả xây dựng thực hiện dân chủ và phân loại việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện

Kính gửi: Thủ trưởng các phòng, ban, ngành trực thuộc huyện.

Thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 4017/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định đánh giá, phân loại thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND huyện yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, ngành huyện báo cáo kết quả xây dựng thực hiện dân chủ và triển khai thực hiện đánh giá, phân loại việc thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

1. Báo cáo kết quả xây dựng thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (có đề cương kèm theo).

- Tần suất thực hiện: 02 lần/năm (bao gồm báo cáo 6 tháng đầu năm và báo cáo năm).

- Thời gian chốt số liệu:

+ Báo cáo 6 tháng đầu năm: Tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 20 tháng 5 của năm báo cáo.

+ Báo cáo năm: Tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 20 tháng 12 của năm báo cáo.

- Quy trình thực hiện và thời gian gửi báo cáo:

+ Báo cáo 6 tháng đầu năm: gửi báo cáo định kỳ cho UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) trước ngày 15 tháng 5 của năm báo cáo.

+ Báo cáo năm: gửi báo cáo định kỳ cho UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) trước ngày 30 tháng 11 của năm báo cáo.

2. Nội dung đánh giá, Phân loại

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 4017/QĐ-CTUBND ngày 08/11/2016 của UBND tỉnh.

Quy trình tiến hành đánh giá, xếp loại: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị báo cáo cấp ủy, phối hợp với Chủ tịch Công đoàn cơ quan tổng hợp kết quả thực hiện quy chế dân chủ trong năm, tự đánh giá cho điểm từng chỉ tiêu cụ thể, xếp loại đơn vị mình; kết quả chấm điểm phải thông qua và được đa số CBCC trong cơ quan thống nhất.

Nhận được văn bản này, yêu cầu các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc và xem đây là cơ sở cho việc xét thi đua khen thưởng hàng năm. Kết quả tự chấm điểm gửi về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ huyện) *trước ngày 30/11/2021* để tổng hợp báo cáo Sở Nội vụ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hùng Tân

ĐƠN VỊ BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

....., ngày tháng ... năm 20...

BÁO CÁO

Kết quả xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập năm báo cáo, phương hướng, nhiệm vụ năm sau năm báo cáo

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ VIỆC XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ NĂM

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Khái quát tình hình kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng ở địa phương, đơn vị có liên quan tác động ảnh hưởng trực tiếp đến thực hiện QCDC ở cơ sở.
2. Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Kết luận 65-KL/TW ngày 30/10/2019.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA CẤP ỦY, CHÍNH QUYỀN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN QCDC Ở CƠ SỞ

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở của cấp ủy và chính quyền

- Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và triển khai thực hiện.
- Vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở trong phạm vi cấp mình quản lý.
- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện QCDC ở cơ sở gắn với triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị; đặc biệt là thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Đảng hàng năm, các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước...
- Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện QCDC ở cơ sở.

2. Hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của các địa phương, đơn vị

- Công tác tham mưu cho cấp *ủy* ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo (đề án, công văn, chương trình, kế hoạch...) việc quán triệt, triển khai thực hiện QCDC ở cơ sở.
- Kết quả tham mưu cho cấp ủy chỉ đạo, đôn đốc, tuyên truyền, tập huấn, kiểm tra, giám sát, tập huấn, bồi dưỡng, sơ kết, tổng kết, khen thưởng, nhân rộng các điển hình thực hiện QCDC ở cơ sở.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11)

Đánh giá kết quả thực hiện quy chế dân chủ theo Pháp lệnh, trong đó cần tập trung vào một số nội dung sau:

- Việc thực hiện QCDC gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ sở.

- Thực hiện chế độ công khai để nhân dân bàn bạc, tham gia góp ý và giám sát các việc theo quy định, nhất là đối với các dự án, công trình đầu tư; các chủ trương, chính sách an sinh xã hội; các quy định, trình tự giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến nhân dân; việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố.

- Việc thực hiện pháp lệnh 34/2007, gắn với xây dựng nông thôn mới và kết quả lấy phiếu tín nhiệm các chức danh chủ chốt ở cấp xã do HĐND bầu.

- Kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của MTTQVN và các đoàn thể chính trị xã hội; Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành quy định việc MTTQVN, các đoàn thể chính trị-xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

- Kết quả xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước.

- Những vấn đề mới nảy sinh, kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, vai trò Ban Thanh tra nhân dân.

- Những điểm bất cập, khó thực hiện cần sửa đổi, bổ sung.

2. Kết quả thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP)

Đánh giá kết quả thực hiện QCDC theo Nghị định, trong đó cần tập trung vào một số nội dung sau:

- Đánh giá về vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện dân chủ theo quy định của Nghị định số 04/NĐ-CP.

- Đánh giá kết quả việc tổ chức hội nghị cán bộ, công chức.

- Kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và các quy định trong nội bộ cơ quan, đơn vị và trong mối quan hệ với cá nhân, tổ chức; việc công khai dân chủ, việc cán bộ công chức tham gia ý kiến và kiểm tra, giám sát, nhất là đối với công tác tài chính, quy hoạch, đề bạt cán bộ trong cơ quan, đơn vị gắn với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; công tác cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính.

- Kết quả việc thực hiện công tác tiếp dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cán bộ, công chức và công dân.

- Kết quả thực hiện quy chế dân chủ gắn việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; **Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương.**

- Đánh giá về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân của cơ quan, đơn vị, của các đoàn thể trong việc thực hiện QCDC của cơ quan, đơn vị.

- Đánh giá tác động tích cực của việc thực hiện QCDC ở cơ sở đối với việc xây dựng cơ quan, đơn vị; đối với việc thay **đổi phong cách công tác, lề lối làm việc** của đội ngũ cán bộ, công chức, **viên chức trong cơ quan, đơn vị.**

- Những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị bổ sung, sửa đổi một số nội dung của Nghị định.

(Có Bảng tiêu chí đánh giá thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập gửi kèm theo)

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả và nguyên nhân

2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Kiến nghị, đề xuất với Tỉnh, Trung ương nhằm tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng và hiệu quả việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở.

- Những bất cập, vướng mắc trong quá trình thực hiện QCDC ở cơ sở trong các loại hình cơ sở và kiến nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

1. Nêu những nhiệm vụ trọng tâm về việc chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

Nêu những giải pháp để thực hiện các nhiệm vụ trên./.

Nơi nhận:

- ...

- Lưu:....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(ký, đóng dấu)

Phụ lục
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DÂN CHỦ TRONG HOẠT ĐỘNG
CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
(Kèm theo văn bản số / ngày / / của)

Số TT	NỘI DUNG	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm của cơ quan, đơn vị	Điểm chấm của BCD, cấp ủy cấp trên
A	CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN			
1	Kịp thời củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC, Ban Thanh tra nhân dân trong cơ quan, đơn vị. Ban Chỉ đạo có quy chế làm việc, chương trình, kế hoạch công tác hàng năm.	5		
2	Ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện hiệu quả QCDC, Quy chế dân chủ tại cơ quan, đơn vị.	4		
3	Phổ biến, quán triệt các văn bản của Đảng, Nhà nước, những nội dung cơ bản của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, những điểm mới của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP so với Nghị định số 71/1998/NĐ-CP ngày 08/9/1998 của Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị.	3		
4	Có kế hoạch tổ chức thực hiện, kế hoạch kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện QCDC tại cơ quan, đơn vị và các đơn vị trực thuộc. Thực hiện sơ kết, tổng kết theo định kỳ. Kịp thời thông tin, báo cáo định kỳ cho Ban Chỉ đạo cấp trên và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp trên theo đúng thời gian quy định	5		
5	Xây dựng và triển khai thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Chính quyền với cấp ủy Đảng, Công đoàn và các tổ chức khác trong việc thực hiện QCDC.	3		
B	DÂN CHỦ TRONG NỘI BỘ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ			
I	TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, ĐƠN VỊ			
1	Thực hiện dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động của cơ quan, đơn vị; trong quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách đối với CBCCVV theo quy định.	2		

Số TT	NỘI DUNG	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm của cơ quan, đơn vị	Điểm chấm của BCD, cấp ủy cấp trên
2	Có quy định và thực hiện nghiêm túc chế độ giao ban định kỳ, hàng tháng, 6 tháng, 1 năm. Tổ chức đánh giá tổng kết hoạt động của cơ quan, đơn vị hàng năm theo quy định của pháp luật.	2		
3	Chủ trì, phối hợp với Công đoàn cơ sở tổ chức tốt hội nghị CBCCVC của cơ quan, đơn vị hàng năm theo đúng quy định tại Điều 5 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ.	2		
4	Lắng nghe ý kiến phản ánh, phê bình của CBCCVC. Xem xét, giải quyết kịp thời theo quy định của pháp luật các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của CBCCVC và kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân của cơ quan, đơn vị; kịp thời báo cáo với cơ quan có thẩm quyền những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình và xử lý những người có hành vi cản trở việc thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan, đơn vị.	2		
5	Có hình thức phù hợp để thông báo công khai cho CBCCVC trong cơ quan, đơn vị biết những việc phải công khai quy định tại Điều 7 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP.	9		
6	Có hình thức phù hợp để CBCCVC trong cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến, người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định những việc được quy định tại Điều 9 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP.	8		
7	Có hình thức phù hợp để tổ chức cho CBCCVC trong cơ quan, đơn vị giám sát, kiểm tra những việc được quy định tại Điều 11 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP.	5		
8	Ban hành Quy chế quản lý trang thiết bị làm việc; Quy chế chi tiêu nội bộ; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả kinh phí được cấp; thực hiện đúng các quy định về công khai tài chính, quản lý tài sản công.	2		
9	Có biện pháp phòng ngừa ngăn chặn hành vi tham nhũng, lãng phí và phối hợp tốt với các cơ quan có thẩm quyền trong việc xem xét xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí (nếu có) trong cơ quan, đơn vị.	2		

Số TT	NỘI DUNG	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm của cơ quan, đơn vị	Điểm chấm của BCD, cấp ủy cấp trên
10	Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện việc đánh giá CBCCVC thuộc quyền quản lý và chỉ đạo người phụ trách các bộ phận đánh giá đối với CBCCVC do mình phụ trách.	2		
II	TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC			
1	CBCCVC nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị; các quy định của pháp luật về đạo đức, văn hóa giao tiếp, quy tắc ứng xử, nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp và những việc không được làm; phục tùng sự chỉ đạo và hướng dẫn của cấp trên trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ.	3		
2	CBCCVC thực hiện tốt phê bình và tự phê bình, đấu tranh xây dựng nội bộ cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh; tham gia đóng góp ý kiến vào việc xây dựng các văn bản, đề án của cơ quan, đơn vị.	3		
C	DÂN CHỦ TRONG GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC VỚI CÔNG DÂN, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN			
I	TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, ĐƠN VỊ			
1	Kịp thời chỉ đạo thống kê và thực hiện đầy đủ các loại dịch vụ hành chính, dịch vụ công của cơ quan, đơn vị có liên quan với tổ chức và công dân.	4		
2	Tổ chức, chỉ đạo nghiêm túc và đăng tải trên trang thông tin điện tử đầy đủ, rõ ràng các thủ tục hành chính, mẫu đơn, hồ sơ, phí và lệ phí, thời gian giải quyết từng loại công việc.	2		
3	Lãnh đạo cơ quan, đơn vị thường xuyên chỉ đạo và kiểm tra CBCCVC trong việc giải quyết công việc của tổ chức và công dân. Phát hiện xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật của CBCCVC theo quy định của pháp luật.	4		
4	Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, không gây phiền hà, những phiền nhiễu, khó khăn cho tổ chức và công dân trong thực thi	4		

Số TT	NỘI DUNG	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm của cơ quan, đơn vị	Điểm chấm của BCD, cấp ủy cấp trên
	công vụ.			
5	Có Quy chế tiếp dân, bố trí nơi tiếp dân, công khai lịch tiếp dân, tổ chức hòm thư góp ý và thực hiện việc giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân kịp thời, đúng quy định.	6		
6	Có thông báo để tổ chức, công dân địa phương biết, tham gia ý kiến những chương trình, dự án do cơ quan, đơn vị xây dựng hoặc tổ chức thực hiện có liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	3		
7	Thực hiện chế độ báo cáo, triển khai các nhiệm vụ do cấp trên chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời, hiệu quả.	6		
II	TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC			
1	Thực hiện tốt văn hóa công sở trong cơ quan, đơn vị và trong giao tiếp công vụ với tổ chức và công dân	3		
2	CBCCVC có tinh thần trách nhiệm đối với công việc, phục vụ và quan hệ tốt với các tổ chức và công dân đến liên hệ công tác	3		
3	Kịp thời giải quyết công việc của tổ chức, công dân theo đúng quy định của pháp luật và nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.	3		
	Tổng cộng	100		